

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **99/2021**/HS-ST
Ngày 29-6-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Thanh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm;

Ông Lục Kim Thanh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 104/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Phạm Anh T**, sinh năm 1996, tại tỉnh T; địa chỉ thường trú: Ấp T, xã T huyện T, tỉnh T; chỗ ở trước khi bị bắt: Ấp A, xã A, thị xã B, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 01/12; con ông (không rõ) và bà Phạm Thị Ph, sinh năm 1968; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã B từ ngày 17/12/2020; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Trương Văn Lý H**, sinh năm 2000, tại tỉnh T; địa chỉ thường trú: Ấp Đ, xã H, huyện G, tỉnh T; chỗ ở trước khi bị bắt: Ấp A, xã A, thị xã B, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 01/12; con ông Trương Văn Đ, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969; bị cáo có 02 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã B từ ngày 17/12/2020; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Anh T và Trương Văn Lý H là bạn bè với nhau. Cả hai đều là đối tượng nghiện ma túy đá (Methamphetamine) và không có nghề nghiệp ổn định.

Khoảng 23 giờ ngày 17/12/2020, Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thị xã B kết hợp Công an xã P, thị xã B, tỉnh B kiểm tra, phát hiện Phạm Anh T và Trương Văn Lý H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ: 01 (một) gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng; 01 (một) xe mô tô biển số 61H1-41241 và 01 (một) bóp da màu đen của Phạm Anh T.

Tại Cơ quan Điều tra, T và H khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 17/12/2020, T rủ H hùn tiền cùng nhau mua ma túy về nhau sử dụng chung thì H đồng ý, nhưng do H không có tiền nên T nói sẽ bỏ tiền ra trước lúc nào H lấy tiền lương sẽ trả lại cho T. Sau khi thống nhất, T dùng xe mô tô biển số 61H1-412.41 chở theo H đến chòi lá của đối tượng tên Q (không rõ nhân thân, lai lịch) trong vườn cao su ở xã H, huyện G, tỉnh T. Tại đây, T đưa cho H số tiền 500.000 đồng để H nhờ Q liên lạc bạn mua ma túy dùm, một lúc sau có một người đàn ông khoảng 27 tuổi là bạn của Q đến dẫn H đến khu vực B, huyện D, tỉnh T, H mua được 01 gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy H đem về đưa cho T cất giữ, T lấy một ít ma túy vừa mua được ra cùng H và Q sử dụng, phần ma túy còn lại T hàn kín như ban đầu bỏ vào bóp da màu đen cất vào trong túi quần phía sau bên phải T đang mặc. Sau khi sử dụng ma túy xong, H điều khiển xe mô tô biển số 61H1-412.41 chở T về thị xã B, tỉnh B. Khi H đang chở T về đến trước quán cháo vịt L thuộc ấp A, xã P, thị xã B, tỉnh B thì bị lực lượng Công an dừng xe kiểm tra, phát hiện trong bóp da màu đen trên tay T đang cầm có 01 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng, T và H khai nhận là ma túy mua của một người trên tỉnh T.

Theo Kết luận giám định số 783/MT-PC09 ngày 25/12/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh B, kết luận: Mẫu tinh thể giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng $M = 0,3781$ gam. Mẫu vật sau giám định được niêm phong có khối lượng $M = 0,3107$ gam.

Quá trình xác minh xe mô tô biển số 61H1-412.41 do T và H sử dụng đi mua ma túy như sau: Theo phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Công an thị xã B đối với xe mô tô biển số 61H1-412.41, số máy G3D4E613568, số khung RTCUG061HY588439 của ông Nguyễn Tấn S (sinh năm 1997; hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã A, huyện G, tỉnh T) đang lưu hành. Theo Biên bản xác minh ngày 04/5/2021 của Công an thị xã B, xác minh ông Nguyễn Tấn S ở địa chỉ ấp C, xã A, huyện G, tỉnh T có mẹ là Lê Thị N và cha là Nguyễn Văn U hiện nay gia đình ông S bán nhà đi đâu làm gì địa phương không rõ. Theo phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông đường bộ của Công an thị xã B đối với số máy: VUMYG150FMH139180, số khung: RMCWCH3UM61003180 không tìm thấy dữ liệu tra cứu theo chi tiêu tìm kiếm trên. Ngày 18/5/2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã đăng trên báo Tuổi trẻ 03 liên tiếp số 129, 130, 131 nhưng vẫn chưa có kết quả.

Tại bản Cáo trạng số 111/CT-VKS ngày 15/6/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B truy tố bị cáo Phạm Anh T và Trương Văn Lý H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Anh T và Trương Văn Lý H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Anh T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trương Văn Lý H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng của vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với mẫu vật còn lại sau giám định và 01 ví da màu đen mà bị cáo dùng để cất giấu ma túy; Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô biển số 61H1-41241, số máy: VUMYG150FMH139180, số khung: RMCWCH3UM61003180

Các bị cáo Phạm Anh T và Trương Văn Lý H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, nội dung bản Cáo trạng số 111/CT-VKS ngày 15/6/2021 và Kết luận giám định số 783/MT-PC09 ngày 25/12/2020.

Tại phiên tòa, các bị cáo không đưa ra chứng cứ, tài liệu và lập luận gì để đối đáp với Kiểm sát viên về nội dung luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã B, tỉnh B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các

bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Anh T và Trương Văn Lý H đã thành khẩn khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ thu giữ trong vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 17/12/2020, tại phòng trọ số 5, nhà trọ ông Trần Văn Q thuộc khu phố 3, phường C, thị xã B, tỉnh B, Phạm Anh T và Trương Văn Lý H đã có hành vi cất giấu ma túy có khối lượng 0,3781 gam, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị kiểm tra, bắt giữ. Do đó, hành vi mà các bị cáo Phạm Anh T và Trương Văn Lý H đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Việc mua, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội như: Trộm cắp, cướp giật, đặc biệt là nguy cơ lây nhiễm căn bệnh HIV/AIDS qua con đường tiêm chích ma túy. Loại ma túy mà các bị cáo tàng trữ là Methamphetamine, đây là loại độc dược gây nghiện, có nhiều tác hại cho sức khỏe con người. Hiện nay, tệ nạn hút chích ma túy đang là gánh nặng cho gia đình và xã hội, trong khi Nhà nước không ngừng tuyên truyền giáo dục và vận động toàn xã hội ra sức đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy thì vẫn còn những người vì mục đích tư lợi đã lén lút hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy, bất chấp pháp luật và hậu quả gây ra cho xã hội.

Về tình tiết định khung hình phạt: Tổng khối lượng Methamphetamine các bị cáo Phạm Anh T và Trương Văn Lý H đã có hành vi cất giấu trái phép là 0,3781 gam. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khung hình phạt nên chỉ xét xử ở khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, các bị cáo thuộc trường hợp được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại

điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét tính chất và mức độ phạm tội: Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn. Các bị cáo cùng nhau tham gia bàn bạc, góp tiền chung để mua ma túy về nhằm mục đích sử dụng. Bị cáo T là người đầu tiên khởi xướng rủ rê bị cáo H, đưa tiền và chở bị cáo H đi mua ma túy. Bị cáo H trực tiếp giao dịch mua ma túy về sử dụng. Do đó mức hình phạt đối với bị cáo T sẽ cao hơn so với bị cáo H.

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo T và H là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Đối với 01 Bì thư dán kín số 783/PC09 ngày 25/12/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh B, bên trong có chứa M= 0,3107 gam Methamphetamine: Đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ và lưu hành. Căn cứ theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần phải tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 bóp da màu đen: Đây là vật dụng bị cáo dùng để cất giấu ma túy, không có giá trị sử dụng nên căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần phải tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 61H1-412.41, số máy: VUMYG150FMH139180, số khung: RMCWCH3UM61003180: Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an thị xã B đã tiến hành xác minh nguồn gốc phương tiện giao thông cơ giới đường bộ nhưng không có kết quả. Đồng thời theo kết quả xác minh thì chiếc xe này không phải là tang vật trong vụ án khác. Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an thị xã B đã thông báo tìm kiếm chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe này trên phương tiện thông tin đại chúng. Tuy nhiên, đến thời điểm này chưa có người đến nhận xe nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[5] Đối với người đàn ông khoảng 27 tuổi, là bạn của Q (không rõ nhân thân, lai lịch) đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với bị cáo T và H và đối tượng tên Q (không rõ nhân thân, lai lịch) có hành vi liên lạc mua ma túy dùm và cùng sử dụng ma túy với bị cáo T và H: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã B tiếp tục xác minh nhân thân, lai lịch các đối tượng này để làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Anh T và Trương Văn Lý H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Phạm Anh T và Trương Văn Lý H.

2.1 Xử phạt bị cáo Phạm Anh T 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 17/12/2020.

2.2 Xử phạt bị cáo Trương Văn Lý H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 17/12/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

3.1 Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) Bì thư niêm phong dán kín bên ngoài ghi số 783/PC09 có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh B bên trong có chứa M= 0,3107 gam Methamphetamine (theo Kết luận giám định số 783/MT-PC09 ngày 25/12/2020) và 01 (một) bóp da màu đen.

3.2 Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô biển số 61H1-412.41, số máy: VUMYG150FMH139180, số khung: MCWCH3UM61003180 (xe không bùng, xe cũ nát, tại thời điểm giao nhận máy không hoạt động được)

(Vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B giữa Công an thị xã B và Chi cục Thi hành án dân thị xã B)

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phạm Anh T và Trương Văn Lý H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Công an thị xã B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

Văn Thị Thanh Trúc